

MELAB CLOSTRIDIUM DIFFICILE AGAR

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

MELAB Clostridium difficile agar là môi trường chọn lọc dùng để phân lập vi khuẩn *Clostridium difficile* trong mẫu phân.

NGUYÊN LÝ

Môi trường dinh dưỡng cơ bản được bổ sung thêm máu cừu giúp tăng khả năng phân lập vi khuẩn đích. Các chất chọn lọc D-cycloserine và cefoxitin gây ức chế sự phát triển của *Enterobacteriaceae*, *Streptococcus faecalis*, *Staphylococci*...

THÀNH PHẦN BỘ KÍT

Môi trường sử dụng ngay:

Mã sản phẩm	Qui cách
P901428	Hộp 10 đĩa 90mm (2x5)

CÔNG THỨC

Thành phần trong 1 lít nước tinh khiết

Proteose peptone	40.0 g
Disodium hydrogen phosphate	5.0 g
Potassium dihydrogen phosphate	1.0 g
Magnesium sulphate	0.1 g
Sodium chloride	2.0 g
Fructose	6.0 g
Agar	15.0 g
Sheep Blood	50.0 ml
D-cycloserine	250.0mg
Cefoxitin	8.0mg

pH 7.4±0.2 tại 25°C

THIẾT BỊ YÊU CẦU

Tủ ấm

Tủ an toàn sinh học

CẢNH BÁO VÀ ĐỀ PHÒNG

- Dùng cho chẩn đoán in vitro và kiểm tra chất lượng vi sinh.
- Chỉ dùng bởi người có đủ chuyên môn trong phòng thí nghiệm.
- Sản phẩm có chứa các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật. Do đó, khuyến cáo xử lý các sản phẩm này như là sản phẩm có khả năng lây nhiễm, và có các biện pháp phòng ngừa như với phòng ngừa các sản phẩm máu thông thường. Không được nuốt, hít vào hoặc để tiếp xúc với da.
- Tất cả các mẫu xét nghiệm phải được coi là mẫu nhiễm khuẩn và được xử lý thích hợp. Cần tuân thủ kỹ thuật vô khuẩn và các biện pháp phòng ngừa để xử lý các vi khuẩn thực hiện. Tham khảo “CLSI M29-A Protection of Laboratory Workers From occupationally Acquired Infections; Approved Guideline- Current Revision”.
- Không sử dụng môi trường này như là vật tư hoặc nguyên liệu cho sản xuất.
- Không được sử dụng đĩa đã hết hạn sử dụng.
- Không được sử dụng sản phẩm nếu màng đóng gói đã bị tổn hại trước đó.
- Không được sử dụng những đĩa đã bị nhiễm hoặc đĩa đã quá khô.
- Dữ liệu hiệu quả nuôi cấy được chỉ rõ trong hướng dẫn sử dụng này. Bất kỳ sự thay đổi quy trình thực hiện nào có thể ảnh hưởng tới kết quả.
- Đọc, giải thích kết quả xét nghiệm cần được xem xét từ tiền sử bệnh nhân, nguồn gốc mẫu bệnh phẩm, hình thái khuẩn lạc và hình thái trên kính hiển vi và nếu cần thiết có thể xem xét từ các test khác.

BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG

Bảo quản đĩa thạch trong gói màng bán thấm Cellophane, bên trong hộp giấy. Nhiệt độ bảo quản từ 2 – 8°C, tránh ánh sáng trực tiếp cho tới hết hạn sử dụng. Đĩa thạch sau khi được lấy ra khỏi màng có thể dùng trong 1 tuần tiếp theo ở cùng điều kiện bảo quản. Lưu ý bảo quản vô trùng.

Các dấu hiệu của sản phẩm hư hỏng: thạch bị co, vỡ, chảy nước từ bên trong môi trường, biến đổi màu sắc, nhiễm. Sản phẩm nhạy cảm với ánh sáng và nhiệt độ do đó cần kiểm soát ánh sáng, quá nhiệt, độ ẩm cao, đông đá.

MẪU XÉT NGHIỆM

Các mẫu phân ở dạng lỏng hoặc dạng huyền phù.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Đề đĩa thạch ở nhiệt độ phòng

Cấy mẫu xét nghiệm lên bề mặt đĩa

Ủ ở 35°C trong 48-72 giờ, ở điều kiện kỵ khí

ĐỌC VÀ PHIÊN GIẢI KẾT QUẢ

Sau khi ủ, quan sát sự phát triển của vi sinh vật và đặc điểm khuẩn lạc: Khuẩn lạc *Clostridium difficile* sau 48 giờ ủ màu xám trắng.

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Chủng vi sinh vật	Điều kiện nuôi ủ	Kết quả mong đợi
<i>Clostridium difficile</i> NCTC 11204	48 h, 35°C, kỵ khí	Phát triển tốt, khuẩn lạc màu xám trắng
<i>Escherichia coli</i> ATCC® 25922	48 h, 35°C, kỵ khí	Không mọc
<i>Staphylococcus aureus</i> ATCC® 25923	48 h, 35°C, kỵ khí	Không mọc

HẠN CHẾ CỦA PHƯƠNG PHÁP

Không nên nhuộm Gram trực tiếp khuẩn lạc trên đĩa thạch bởi vì có sự xuất hiện của kháng sinh. Cấy chuyên lên thạch máu để quan sát tính chất hình thái học.

LOẠI BỎ RÁC THẢI

- Các môi trường không sử dụng có thể được xem như rác thải không nguy hiểm và loại bỏ theo quy định. Loại bỏ tất cả các môi trường đã sử dụng theo quy trình cho các sản phẩm nhiễm trùng hoặc tiềm ẩn gây nhiễm
- Trách nhiệm của mỗi phòng xét nghiệm là xử lý và loại bỏ rác thải và nước thải theo quy định.